

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2023/HS-ST

Ngày: 11 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn.

2. Ông Nguyễn Xuân Thu

+ Tại điểm cầu trung tâm: Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tô Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Ngô Thị Hạnh - Kiểm sát viên

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Đỗ Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Điểm cầu trung tâm), Trụ sở Công an huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST- HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 28/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Tạ Thị Tr, sinh ngày: 16/8/1981, tại: Phường Th Kh, thành phố Th1 H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Phố 9, Phường Th Kh, Thành phố Th1 H, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Quang Kh (đã chết) và bà Lê Thị Th1, sinh năm 1958; Chồng: Nguyễn Gia T, sinh năm 1976; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 20/3/2023 bị Công an huyện Thiệu Hóa xử phạt hành chính đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp phạt xong ngày 29/3/2023.

Bị tạm giữ 26/12/2022 đến ngày 03/01/2023 tạm giam, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày: 20/10/1987, tại: Xã Đ1 C, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Xã Đ1 C, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn L Đ2, xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1990; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Bị tạm giữ 26/12/2022 đến ngày 03/01/2023 tạm giam, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn L Đ2, xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Văn K; Địa chỉ: Thôn D K, xã D1 Ph, huyện D1 Ph, thành phố Hà Nội.

- Người chứng kiến: Anh Lê Văn Th2, sinh năm 1973;

Địa chỉ; xã Th D, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị Nh, vắng mặt anh K, anh Th2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26 tháng 12 năm 2022 Tạ Thị Tr, sinh năm 1981 ở Phường Th Kh, Thành phố Thanh Hoá nhận được cuộc gọi từ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987 ở xã Th V, Huyện Thiệu Hoá hỏi mua 500.000đ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Tr đồng ý và hẹn gặp nhau tại nhà ở của Tr. Đ điều khiển xe máy BKS 12S1 – 2566 của Đ đi từ nhà ở của mình đến nhà Tr ở Phường Th Kh. Tại đây Đ đưa cho Tr 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Tr vào chuồng gà (nơi cất giấu ma túy) lấy gói ma túy chia làm hai, 01 gói Tr cất vào người, còn 01 gói đưa cho Đ. Sau khi mua được ma túy Đ đi về, trên đường về Đ mua 01 bom kim tiêm và 02 ống nước cất, đến đoạn đê vắng người thuộc địa phận xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hoá, Đ lấy ma túy ra sử dụng một ít, còn lại chia thành 03 phần đựng trong 03 gói giấy, cất trong người rồi ra về, đến khu vực Cầu Nháng thuộc xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hoá bị bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang thu giữ:

Trong túi quần bên trái của Đ 01 gói giấy màu trắng kích thước 02 x 02 cm và 02 gói giấy bạc kích thước 2,5 x 2,5 cm. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu M;

Thu giữ bên trong túi áo khoác của Đ 01 bột lửa và 01 ống nước cất Novocain 3%;

Thu giữ trong túi áo khoác bên phải của Đ số tiền 395.000đ;

Thu giữ trong túi quần sau bên phải 01 đăng ký xe BKS 33N3-1023 mang tên Nguyễn Văn K;

01 điện thoại di động OPPO màu đỏ, dạng cảm ứng số IMEI 1: 868125043249610; IMEI 2: 868125043249602, điện thoại lắp 02 sim, số 01 là 0763.052.465, sim 2: 0354.472536;

01 xe máy HONDA DREAM, biển kiểm soát BKS 12S1 – 2566.

Qua khám xét nhà ở của Đ không phát hiện và thu giữ thêm tài liệu nào liên quan.

Qua đấu tranh mở rộng vụ án, Nguyễn Văn Đ khai nhận mua ma túy của Tạ Thị Tr, ngày 26/12/2022 cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Tr, phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác màu đen bên phải của Tr đang mặc 01 gói giấy trắng bên trong có các cục vụn màu trắng ngà, được niêm phong, ký hiệu H; Thu 01 điện thoại IPHONE 7 màu hồng, IMEI 353813085795101 gắn sim 0945.216.159; 01 căn cước công dân mang tên Tạ Thị Tr; 02 thẻ nhớ camera; số tiền 3.000.000đ.

Tại bản kết luận số 218/KL ngày 30/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất rắn màu trắng dạng cục vụn của phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,124g, loại Heroin; Các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu H gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,024g, loại Heroin.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Tr khai nhận số ma túy trên là Tr mua của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực đường tàu Đông Bắc ga, thành phố Thanh Hoá, mục đích để sử dụng, khi Đ hỏi mua đã đồng ý bán cho Đ và để lại 01 ít để sử dụng (BL103-119). Việc mua bán ma túy giữa Tr và người phụ nữ ở Đông bắc ga không có ai biết, Tr không biết tên tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ và Tạ Thị Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-TH ngày 29/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Tạ Thị Tr về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; Truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Tạ Thị Tr.

Đề nghị xử phạt Tạ Thị Tr từ 25 đến 27 tháng tù;

Áp dụng Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn Đ

Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 18 đến 21 tháng tù;

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký M, H và 0,102 gam chất rắn của phong bì niêm phong ký hiệu M; 0,010 gam các cụ vụn màu trắng ngà của phong bì ký hiệu H, tất cả được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ, tên Lê Minh Tiến, Thiệu Trần Hòa và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hoá;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động IPHONE 7 màu hồng, IMEI 353813085795101 gắn sim 0945.216.159 của Tạ Thị Tr và 01 xe máy HONDA DREAM của bị cáo Đ;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền do Tr bán ma túy cho Đ mà có

Trả lại cho bị cáo Tạ Thị Tr số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ tại nhà Tr là tài sản của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 395.000đ (Ba trăm chín lăm nghìn đồng).

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Nh 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ, dạng cảm ứng số IMEI 1: 868125043249610; IMEI 2: 868125043249602, điện thoại lắp 02 sim, số 01 là 0763.052.465, sim 2: 0354.472536.

Trả lại 01 đăng ký xe BKS 33N3-1023 mang tên Nguyễn Văn K cho anh Nguyễn Văn K.

Lưu hồ sơ vụ án 02 thẻ nhớ camera.

Về án phí: Bị cáo Tạ Thị Tr, Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi, chứng cứ xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Thị Tr, Nguyễn Văn Đ, đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng trưa ngày 26/12/2022 tại khu vực cầu Nháng thuộc địa phận xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, số ma túy thu được khi bắt quả tang có tổng khối lượng 0,124g, loại Heroin. Cùng ngày 26/12/2022 Tạ Thị Tr đến cơ quan Công an đầu thú. Tại cơ quan điều tra Công an huyện Thiệu Hóa, Tạ Thị Tr đã khai nhận do bản thân là người nghiện nên bị cáo xuống Đông Bắc ga thành phố Thanh Hóa mua ma túy của một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ để về sử dụng, sáng ngày 26/12/2022 Nguyễn Văn Đ gọi điện nhờ mua nên bị cáo đã bán lại cho Đ, chỉ để lại một ít ma túy mua để sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tạ Thị Tr phát hiện thu giữ được số ma túy có tổng khối lượng 0,024g, loại Heroin. Số ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở Tr khai nhận bản thân mua để sử dụng không có mục đích mua bán. Như vậy Hành vi của bị cáo Tạ Thị Tr đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn xâm hại trực tiếp đến sức khỏe, giống nòi, nhân cách, đạo Đ, lối sống con người, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời cùng thể hiện tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tạ Thị Tr và bị cáo Nguyễn Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi biết bị cáo Đ bị bắt, bị cáo Tr đã đến cơ quan Công an đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo tốt trở về với gia đình, xã hội để trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, các bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) điện thoại di động cảm ứng Iphone 7 màu hồng, IMEI 353813085795101 gắn sim 0945.216.159 của Tạ Thị Tr. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận dùng sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp. Đối với 01 xe máy HONDA DREAM, biển kiểm soát BKS 12S1 – 2566 do Đ quản lý, quá trình điều tra và tại phiên tòa Đ không chứng minh được nguồn gốc chiếc xe, Đ không có ý kiến gì đối với chiếc xe. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe DREAM biển kiểm soát BKS 12S1 – 2566 có số máy VTT1P50FMG và số khung VTTDCG023TT không trùng khớp với biển số xe. Vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe và biển số xe là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ, dạng cảm ứng số IMEI 1: 868125043249610; IMEI 2: 868125043249602, điện thoại lắp 02 sim, số 01 là 0763.052.465, sim 2: 0354.472536 đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Nh, chị Nhâm không biết bị cáo Đ sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị Nh là phù hợp.

Đối với 01 đăng ký xe BKS 33N3-1023 mang tên Nguyễn Văn K, bị cáo Đ khai bản thân nhất được trong xe khi mua xe tại cửa hàng sắt vụn, nên cần giao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 02 thẻ nhớ camera tại nhà bị cáo Tr, tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên lưu giữ hồ sơ là phù hợp.

Về nguồn gốc số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) thu giữ khi khám xét nhà của Tạ Thị Tr, trong đó có 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền do Tr bán ma túy cho Đ mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Còn lại số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo Tr khai nhận là tiền của bị cáo lao động mà có. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo Tr

Đối với số tiền số tiền 395.000đ (Ba trăm chín lăm nghìn đồng) thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn Đ, đây là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo Đ là phù hợp.

[8]. Về nguồn gốc số ma túy, Tạ Thị Tr khai số ma túy Tr bán cho Đ và cất giấu trong người để sử dụng có nguồn gốc do Tr mua của của người đàn bà không biết tên tuổi, địa chỉ, nên không có cơ sở để xem xét.

Đối với số ma túy thu trong người của bị cáo Tr, Tr khai nhận số ma túy này tàng trữ để nhằm mục đích sử dụng, tuy nhiên khối lượng ma túy là 0,024g (không phải không hai tư gam), loại: Heroin với khối lượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy Công an huyện Thiệu Hóa đã ra quyết định xử phạt hành chính.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tạ Thị Tr.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Thị Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt: Tạ Thị Tr 25 (Hai lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 26/12/2022).

- Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 26/12/2022);

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký M, H và 0,102 gam chất rắn của phong bì niêm phong ký hiệu M; 0,010 gam các cụ vụn màu trắng ngà của phong bì ký hiệu H, tất cả được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ, tên Lê Minh Tiến, Thiệu Trần Hòa và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hoá;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động IPHONE 7 màu hồng, IMEI 353813085795101 gắn sim 0945.216.159 của Tạ Thị Tr và 01 xe máy HONDA DREAM có số máy VTT1P50FMG và số khung VTTDCG023TT và biển kiểm soát BKS 12S1 – 2566.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền do Tr bán ma túy cho Đ mà có. Số tiền hiện đang quy trữ tại kho bạc Nhà nước huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trong tài khoản số 3949.0.1054981 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Trả lại cho bị cáo Tạ Thị Tr 01 căn cước công dân mang tên Tạ Thị Tr và số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ tại nhà Tr là tài sản của bị cáo. Số tiền hiện đang quy trữ tại kho bạc Nhà nước huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trong tài khoản số 3949.0.1054981 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 395.000đ (Ba trăm chín lăm nghìn đồng). Số tiền hiện đang quy trữ tại kho bạc Nhà nước huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trong tài khoản số 3949.0.1054981 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Nh 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ, dạng cảm ứng số IMEI 1: 868125043249610; IMEI 2: 868125043249602, điện thoại lắp 02 sim, số 01 là 0763.052.465, sin 2: 0354.472536.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn K thôn D K, xã D1 Ph, huyện D1 Ph, thành phố Hà Nội (cũ là tỉnh Hà Tây) 01 đăng ký xe BKS 33N3-1023 mang tên Nguyễn Văn K.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 30/3/2023).

Lưu hồ sơ vụ án 02(Hai) thẻ nhớ camera. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa và Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa ngày 10/5/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Tạ Thị Tr, Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA